

Yên Bái, ngày 01 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán tài sản, công cụ, dụng cụ theo hình thức bán chỉ định

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-CCTK ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái về việc thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ theo hình thức bán chỉ định (bán cả lô tài sản, công cụ, dụng cụ).

Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái thông báo đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua tài sản, như sau:

1. Tên, địa chỉ, điện thoại của cơ quan được giao tổ chức bán tài sản và công cụ thanh lý.

- Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái
- Địa chỉ: Số 1028, đường Điện Biên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 02163. 852.528

2. Tên tài sản và công cụ dụng cụ chủng loại, số lượng (Có bảng danh mục tài sản và công cụ thanh lý kèm theo).

3. Hình thức bán: Bán chỉ định

4. Giá bán tài sản: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

5. Thời gian đăng ký: 2 ngày (02/4/2025 và 03/4/2025).

6. Thời gian lựa chọn người được quyền mua tài sản

- Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái sẽ xác định người được mua tài sản vào lúc 9^h00' ngày 04/4/2025 tại Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái.

- Hình thức: Bán chỉ định.

7. Những thông tin cần thiết khác có liên quan đến việc bán thanh lý tài sản và công cụ:

- Người tham gia mua tài sản và công cụ khi đi mang theo giấy hộ chiếu/thẻ căn cước công dân.

- Phiếu đăng ký mua tài sản do Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái phát cho người đăng ký mua.

- Người đăng ký mua tài sản phải có mặt tại Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái lúc 9 giờ ngày 05/4/2025.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký mua tài sản: Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái, số 1028, đường Điện Biên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Thông báo này được đăng công khai tại trụ sở Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái và trang Website của Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái (link: <http://cucthongke.yenbai.gov.vn>).

- Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái thông báo đến các tổ chức, cá nhân được biết và đăng ký mua tài sản và công cụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Đội Thống kê;
- Website Chi cục Thống kê;
- Lưu: VT, TCHC.

CHI CỤC TRƯỞNG



[Signature]

Vũ Tuấn Hà



BẢNG ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN, CÔNG CỤ DỤNG CỤ ĐỀ NGHỊ THANH LÝ

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ, CCDC	Bộ phận sử dụng	Mã số TSCĐ, CCDC	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá 1 cái/chiếc	Tổng nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Hiện trạng	Giá bán	Ghi chú
1	Điều hòa nhiệt độ (Tài sản cố định)				21		372.492.500	372.492.500	0	trục trực, đã sửa chữa nhiều lần	16.100.000	
1	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI - 18000 - 1 chiều	Hội trường	2012028.01	2013	1	16.050.000	16.050.000	16.050.000	0	trục trực, đã sửa chữa nhiều lần	800.000	
2	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI - 18000 - 1 chiều	Hội trường	2012028.02	2013	1	16.050.000	16.050.000	16.050.000	0	trục trực, đã sửa chữa nhiều lần	800.000	
3	Điều hòa nhiệt độ SUMIKURA - 28000 BTU	Hội trường	2012924.01	2012	1	38.555.000	38.555.000	38.555.000	0	trục trực, đã sửa chữa nhiều lần	2.000.000	
4	Điều hòa nhiệt độ SUMIKURA - 28000 BTU	Hội trường	2012924.02	2012	1	38.555.000	38.555.000	38.555.000	0	trục trực, đã sửa chữa nhiều lần	2.000.000	
5	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI - 18000 - 1 chiều	Phòng ăn	2012027.01	2013	1	16.050.000	16.050.000	16.050.000	0	trục trực, đã sửa chữa nhiều lần	800.000	
6	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI - 18000 - 1 chiều	Phòng ăn	2012027.02	2013	1	16.050.000	16.050.000	16.050.000	0	trục trực, đã sửa chữa nhiều lần	800.000	
7	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN_12000 (2 chiều)	Phòng cục trưởng	2012925.01	2013	1	17.050.000	17.050.000	17.050.000	0	hỏng, không sửa chữa nhiều lần	800.000	
8	DAIKIN_12000 (2 chiều)	Phòng cục trưởng	2012925.02	2013	1	17.050.000	17.050.000	17.050.000	0	trục trực, đã sửa chữa nhiều lần	800.000	
9	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN12000BTU	Phòng cục trưởng	2012929	2015	1	14.500.000	14.500.000	14.500.000	0	quá cũ, hỏng, không sử dụng nhiều lần	800.000	
10	Điều hòa nhiệt độ National	Phòng họp	2012914	2000	1	13.000.000	13.000.000	13.000.000	0	quá cũ, hỏng, không sử dụng được	300.000	
11	Điều hòa nhiệt độ National	Phòng họp	20129141	2000	1	13.000.000	13.000.000	13.000.000	0	quá cũ, hỏng, không sử dụng được	300.000	

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ, CCDC	Bộ phận sử dụng	Mã số TSCĐ, CCDC	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá 1 cái/chiếc	Tổng nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Hiện trạng	Giá bán	Ghi chú
12	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN12000BTU	Phòng kế toán	2012930	2015	1	14.500.000	14.500.000	14.500.000	0	trục trặc, đã sửa chữa nhiều lần	800.000	
13	Điều hòa nhiệt độ Toshiba	Phòng khách 101	2012917	1998	1	15.100.000	15.100.000	15.100.000	0	quá cũ, hỏng, không sử dụng được	300.000	
14	Điều hòa nhiệt độ Toshiba	Phòng khách 102	2012918	1998	1	13.000.000	13.000.000	13.000.000	0	quá cũ, hỏng, không sử dụng được	300.000	
15	Điều hòa nhiệt độ National	Phòng mạng	2012913	2000	1	13.000.000	13.000.000	13.000.000	0	quá cũ, hỏng, không sử dụng được	300.000	
16	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN 18000BTU	PCT Diệp	2012921	2011	1	22.617.500	22.617.500	22.617.500	0	trục trặc, đã sửa chữa nhiều lần	1.000.000	
17	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN12000BTU	PCT Diệp	2012928	2015	1	14.500.000	14.500.000	14.500.000	0	trục trặc, đã sửa chữa nhiều lần	800.000	
18	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN18000BTU (2 chiều)	PCT Văn	2012926	2013	1	25.150.000	25.150.000	25.150.000	0	trục trặc, đã sửa chữa nhiều lần	1.000.000	
19	Điều hòa nhiệt độ Toshiba	Văn thư	2012906	1998	1	13.000.000	13.000.000	13.000.000	0	quá cũ, hỏng, không sử dụng được	300.000	
20	Điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 12000 BTU	TCHC	20129236	2014	1	14.215.000	14.215.000	14.215.000	0	hỏng, không sử dụng	800.000	
21	Điều hòa nhiệt độ	Xã hội	2012904	2004	1	11.500.000	11.500.000	11.500.000	0	quá cũ, hỏng, không sử dụng được	300.000	
II	Điều hòa nhiệt độ (Công cụ dụng cụ)				13		118.131.000	118.131.000			3.900.000	
1	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Thu thập thông tin 2	2012905	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
2	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Thu thập thông tin 1	2012907	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ, CCDC	Bộ phận sử dụng	Mã số TSCĐ, CCDC	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá 1 cái/chức	Tổng nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Hiện trạng	Giá bán	Ghi chú
3	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Thu thập thông tin	20129071	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
4	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Tổng hợp 1	2012908	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
5	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Tổng hợp 1	20129081	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
6	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Kinh tế 1	2012909	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
7	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Kinh tế 1	20129091	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
8	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Kinh tế 2	2012910	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
9	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Kinh tế 2	20129101	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
10	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Xã Hội	2012911	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
11	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Thu thập thông tin 2	2012912	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
12	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng khách 201	2012919a	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
13	Điều hòa nhiệt độ Pensonic	Phòng Tổng hợp 2	2012920	2008	1	9.087.000	9.087.000	9.087.000	0	hỏng, không sử dụng được	300.000	
III	Bàn ghế hội trường, phòng họp (CCDC)						316.360.000	316.360.000	0		15.000.000	bán theo lô
1	Bàn gỗ trạm khám, mặt kính	Hội trường	40136	2008	16	6.682.500	106.920.000	106.920.000	0	hỏng, không sử dụng được		
2	Bàn hội thảo gỗ sao trạm khám, mặt kính	Hội trường	40703	2013	4	8.910.000	35.640.000	35.640.000	0	hỏng, không sử dụng được		
3	Ghế gỗ bọc da màu đỏ	Hội trường	40230	1998	30	220.000	6.600.000	6.600.000	0	hỏng, không sử dụng được		hủy bỏ, không bán được
4	Ghế gỗ trạm khám	Hội trường	40231	2008	64	1.155.000	73.920.000	73.920.000	0	hỏng, không sử dụng được		
5	Ghế hội thảo gỗ sao trạm khám	Hội trường	40704	2013	16	1.540.000	24.640.000	24.640.000	0	hỏng, không sử dụng được		
6	Bàn hội thảo gỗ sao trạm khám, mặt kính	Phòng họp	40705	2013	8	3.960.000	31.680.000	31.680.000	0	hỏng, không sử dụng được		

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ, CCDC	Bộ phận sử dụng	Mã số TSCĐ, CCDC	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá 1 cái/chiếc	Tổng nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Hiện trạng	Giá bán	Ghi chú
7	Ghế hội thảo gỗ sao trạm khảm	Phòng họp	40706	2013	24	1.540.000	36.960.000	36.960.000	0	hỏng, không sử dụng được		
	Tổng cộng						806.983.500	806.983.500	0		35.000.000	